

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2017

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Lê Văn La
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên TAND huyện Lạng Giang
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** ông Hoàng Văn Đĩnh – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2017/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: chị Phạm Thị Q, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T L, xã Ph M, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

*Bị đơn: Đào Duy H, sinh năm: 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn TL, xã PhM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 02/7/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Phạm Thị Q trình bày: Chị kết hôn với anh Đào Duy H ngày 07/3/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã PhM, huyện LG. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn và sinh hoạt hàng ngày, do chị phát hiện anh H mắc nghiện ma túy, chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng không được, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, xúc phạm lẫn nhau. Từ ngày 21/10/2016 chị đã đưa các con về nhà mẹ đẻ ở hẳn cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị và anh H ly hôn.

Về con chung: vợ chồng chị có ba con chung là: Đào Thị Ánh T, sinh ngày 28/12/2003, Đào Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2006 và Đào Duy H sinh ngày 20/7/2013, hiện nay các con chị đều khỏe mạnh, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao cả ba con cho chị nuôi vì lý do anh H không có công việc ổn

định, thu nhập không có, lại nghiện ma túy nên không đảm bảo điều kiện nuôi con còn chị hiện nay có công việc, thu nhập ổn định với mức lương khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/01 tháng, ngoài ra còn làm ruộng, mẹ con chị hiện có nơi cư trú ổn định.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Q có mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu.

Anh Đào Duy H khai: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh xác nhận chị Q khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác nhận vợ chồng anh mâu thuẫn từ đầu năm 2016 nguyên nhân do anh ham chơi bạn bè, không tu chí làm ăn và đã mắc nghiện ma túy đá, chị Q đã yêu cầu anh từ bỏ ma túy, anh có hứa nhưng chị Q không chấp nhận cho anh sửa chữa. Vợ chồng vì vậy đã sống ly thân. Từ đầu năm 2017 đến nay anh không còn sử dụng ma túy nữa. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung, anh và chị Q có ba con chung như chị Q đã khai, các con hiện nay đều do chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin được nuôi cả ba con và không yêu cầu chị Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện anh đang đi làm phụ xây, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi các con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng: không có.

Tại phiên tòa anh H có mặt không đồng ý ly hôn, đề nghị nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì giao cả ba con cho anh nuôi, anh không yêu cầu chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng mâu thuẫn của chị Q và anh H, xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, đến nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho vợ chồng ly hôn, đề nghị giao cả ba cháu Đào Thị Ánh T, sinh ngày 28/12/2003, Đào Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2006 và Đào Duy H sinh ngày 20/7/2013 cho chị Q nuôi, do chị Q không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Q cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai nguyên đơn, bị đơn cũng như xác minh tại địa phương đã xác định chị Phạm Thị Q và anh Đào Duy H đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph M, huyện LG ngày 07/3/2003, do đó quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng: Từ lời khai của các đương sự cũng như xác minh tại địa phương cho thấy, sau khi kết hôn, anh H và chị Q về chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ đầu năm 2016, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong làm ăn, trong lối sống, do anh H nghiện ma túy, ham chơi, không chịu từ bỏ, chị Q và người thân trong gia đình đã khuyên bảo song anh H không thay đổi, nên vợ chồng đã xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn gay gắt, đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh H mong muốn xin vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Q không chấp nhận, do đó việc hòa giải đoàn tụ không thành. Nay chị Q vẫn kiên quyết ly hôn, HĐXX nhận thấy tình trạng mâu thuẫn của chị Q và anh H đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, một trong hai bên không muốn duy trì quan hệ hôn nhân, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Q và anh H có ba con chung là Đào Thị Ánh T, sinh ngày 28/12/2003, Đào Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2006 và Đào Duy H, sinh ngày 20/7/2013. Chị Q và anh H đều đề nghị Tòa án giao cả ba con cho mình nuôi. Xét điều kiện, hoàn cảnh của anh H và chị Q thì thấy, anh H khai hiện nay đang đi làm thợ phụ xây, có thu nhập ổn định khoảng 6.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên xác minh tại địa phương, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thực tế chị Q là người chăm sóc, nuôi ba con nhỏ, tại phiên tòa anh H thừa nhận trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân anh đã không đóng góp tiền nuôi con cho chị Q, hơn nữa anh H lại nghiện ma túy nên không đảm bảo điều kiện nuôi con, đối với chị Q hiện nay có công việc, thu nhập ổn định với mức lương 6 triệu đồng đến 7 triệu đồng/01 tháng, có làm thêm nông nghiệp, hiện mẹ con chị có nơi cư trú ổn định, các cháu Đào Thị Ánh Tt, Đào Thị Hồng Nh đều có lời khai xin được ở với mẹ, riêng cháu Đào Duy H do nhỏ tuổi nên Tòa án không ghi lời khai, qua làm việc với đại diện chính quyền địa phương, ý kiến của địa phương đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị Q nuôi mới đảm bảo điều kiện được chăm sóc ổn định, đầy đủ đối với cháu. Từ những lý do trên, HĐXX quyết định giao cả ba cháu Đào Thị Ánh T, sinh ngày 28/12/2003, Đào Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2006 và Đào Duy H sinh ngày 20/7/2013 cho chị

Phạm Thị Q nuôi. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Q phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 56, 57, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phạm Thị Q và anh Đào Duy H ly hôn.

Về con chung: giao cho chị Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đào Thị Ánh T, sinh ngày 28/12/2003, Đào Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2006 và Đào Duy H, sinh ngày 20/7/2013.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: chị Q không yêu cầu anh H phải đóng góp, nên không xem xét.

Án phí: chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0002434 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L G;
- THADS huyện L G;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph M
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng